

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-02-2023  
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thanh Nguyên
- Ông Hà Minh Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Danh Thị P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 (có mặt);  
Địa chỉ: ấp T3, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Danh Thị P trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện AB cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2009. Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn

T có 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 24/5/1998 và Nguyễn Thị KO, sinh ngày 24/01/2003, hiện nay các con đã thành niên; về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung; về nợ, chị và anh Nguyễn Văn T không có nợ người khác, người khác không có nợ chị và anh Nguyễn Văn T. Quá trình chung sống, thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, anh Nguyễn Văn T không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến vợ con, bỏ mặt chị và gia đình, chị khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn không thay đổi nên chị và anh Nguyễn Văn T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị không yêu cầu giải quyết vì các con đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, chị cam kết là không có nợ, không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07 tháng 11 năm 2022 và đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt ngày 26 tháng 12 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân, anh muốn đoàn tụ với chị Danh Thị P. Về quan hệ con chung, anh xác định anh và chị Danh Thị P có 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 24/5/1998 và Nguyễn Thị KO, sinh ngày 24/01/2003 hiện nay các con đã trưởng thành nên anh không ý kiến yêu cầu gì khác. Về tài sản chung và nợ, anh xác định anh và chị Danh Thị P chung sống không có tài sản chung và không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị nên anh không yêu cầu giải quyết. Anh bận công việc gia đình nên anh yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt anh trong quá trình giải quyết vụ án.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Danh Thị P, sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn Danh Thị P và Nguyễn Văn T (Bản chính); Đơn xin xác nhận ngày 24 tháng 5 năm 2022 (Bản chính); 02 Giấy khai sinh Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 24/5/1998 và Nguyễn Thị KO, sinh ngày 24/01/2003 (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 25/5/2022 của chị Danh Thị P (Bản chính).

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Danh Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ không có chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Danh Thị P yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Danh Thị P khởi kiện đối với anh thì anh gửi có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu đoàn tụ với chị Danh Thị P. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh Nguyễn Văn T gửi đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đồng thời, tại phiên tòa chị Danh Thị P không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Danh Thị P và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã ĐY là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 177, quyển số: 01/2009 ngày 28/10/2009, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Danh Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, thời gian chị và anh Nguyễn Văn T chung sống, anh Nguyễn Văn T không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến vợ con, bỏ mặt chị và gia đình, chị khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn không thay đổi nên chị và anh Nguyễn Văn T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, tình

cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T thì anh Nguyễn Văn T có ý kiến muốn đoàn tụ với chị Danh Thị P nhưng anh Nguyễn Văn T không có biện pháp để anh chị hàn gắn về chung sống với nhau mà anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Danh Thị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị P, cho chị Danh Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Danh Thị P và anh Nguyễn Văn T tự xác định, anh chị có 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 24/5/1998 và Nguyễn Thị KO, sinh ngày 24/01/2003 hiện nay đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Danh Thị P và anh Nguyễn Văn T tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Danh Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Danh Thị P và anh Nguyễn Văn T tự xác định, anh chị có 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 24/5/1998 và Nguyễn Thị KO, sinh ngày 24/01/2003 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Danh Thị P tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc chị Danh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003671 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Danh Thị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/02/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Ủy ban nhân dân xã ĐY;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

**Trần Văn Thảo**